

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025 /HS - ST

Ngày 12/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàn

2. Ông Phạm Hồng Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST – HS ngày 29/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc T - sinh ngày: 27/02/1979 tại huyện T, tỉnh T. Số CCCD: 038079xxxxxx. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc S –sinh năm 1953 và con bà Lại Thị L - sinh năm: 1957. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mai P - sinh năm 1985, bị cáo có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018). Tiền án: không; tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2025/LCĐKNCT ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Vũ Nguyên T2 – sinh năm 1987 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Duy T1– sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1979

- Ông Trần Thanh L – sinh năm 1983

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh T.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc T, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh T có hợp đồng lao động lái xe cho ông Lê Duy T, sinh năm 1973, trú tại khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh T. Vào khoảng 16 giờ 05 phút ngày 05/01/2025, Lê Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36H- 054.66 của ông T1 tham gia giao thông trên QL217 theo hướng Vĩnh Quang – Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Đông Môn, xã Vĩnh Long, Lê Ngọc T đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, cùng lúc đó có ông Vũ Nguyên T, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 954.80 đi ngược chiều đến. Thấy vậy, T vừa đạp phanh vừa điều khiển xe ô tô đi về phần đường bên phải để tránh va chạm. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần nên khi xe ô tô do T điều khiển chưa về hết phần đường bên phải thì đã va chạm với xe mô tô do ông T2 điều khiển ở phần đường bên trái theo chiều đi của T. Vụ tai nạn làm ông T2 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc vào lúc 17 giờ 50 phút cùng ngày. Xe mô tô biển kiểm soát 36B5-954.80 bị hư hỏng.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã chủ trì, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện trong vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định tại Km 33, Quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn Đông Môn, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể: Hướng Đông là hướng đường Quốc lộ 217 đi thị trấn Vĩnh Lộc; Hướng Tây là hướng đường Quốc lộ 217 đi xã Vĩnh Quang; Hướng Nam là đường Quốc lộ 217 giáp với

cánh đồng thôn Đông Môn; Hướng Bắc là hướng đường Quốc lộ 217 giáp với đường bê tông đi thôn Xuân Áng, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, giáp với hộ gia đình ông Vũ Văn Quế, ông Hà Văn Hậu.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, lòng đường 5,7m, lề đường rộng 0,5m. Lấy mép đường bên phải hướng xã Vĩnh Long đi xã Vĩnh Quang làm mép chuẩn và cột Km33 QL217 làm mốc. Mốc cách mép chuẩn 0,7m. Có vạch kẻ phân chia phần đường. Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn như sau:

- Phát hiện 02 vết hằn màu đen (lốp xe ô tô) song song dài 7,1m. Vết rộng 0,15m, hai vết cách nhau 0,15m. Đầu vết cách mép chuẩn 1.6m, cách mốc 10m. Cuối vết cách mép chuẩn 2.2m. Vết có chiều Vĩnh Quang đi Vĩnh Long.

- Vị trí xe ô tô dừng trên mặt đường nhựa trước khi di chuyển: Lốp trước bên trái cách mép chuẩn 2.9m; Lốp sau bên trái cách mép chuẩn 1.95m, cách mốc 5.7m.

- Xe mô tô màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát: 36B5-95480. Xe mô tô đang nằm ở trạng thái nằm nghiêng bên trái, sát dọc lề đường bên phải hướng Vĩnh Long đi Vĩnh Quang. Đít xe hướng Tây, đầu xe hướng Đông. Trục trước xe cách mép chuẩn 1.35m, cách mốc 0.6m, trục sau cách mép chuẩn 1.3m.

- Vết cà dài 1.6m, cong ở cuối vết, đầu vết cách mép chuẩn 2.2m, cuối vết cách mép chuẩn 1.8m, cách mốc 2.6m. Vết có chiều Vĩnh Long đi Vĩnh Quang. (Vết cà trượt của xe mô tô tạo ra)

- Vết màu nâu đỏ (dạng máu khô), kích thước 0,35 x 1 m. Vị trí gần nhất của vết cách mép chuẩn 0.55m, cách mốc 1.9m. Vị trí xa nhất cách mép chuẩn 1.55m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

** Dấu vết trên xe ô tô BKS 36H – 054.66:*

- Mặt trước bên trái ba - đờ - sóc trước cách thành xe bên trái 19cm, đến mặt ngoài bậc lên xuống bên trái ca bin, có vết cà trượt làm mòn sơn, sạch bụi đất, nứt vỡ nhựa, ma tít, kích thước (87 x 18) cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su, chất màu đỏ dạng sơn. Vết cao cách mặt đất 57cm – 75cm. Vết làm nứt vỡ ba - đờ - sóc trước.

- Mặt và má ngoài lốp trước bên trái, mặt ngoài la răng lốp trước tương ứng hành chữ TONE có vết cà trượt làm mòn rách cao su, mòn xước, nứt vỡ nhựa, kích thước (70 x 38) cm. Vết có chiều từ ngoài vào tâm. Bề mặt vết bám dính chất màu đỏ dạng sơn.

- Mặt trước ngoài bên trái đầu xe có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, nứt vỡ nhựa trong diện (112 x 65) cm. Vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết in các đường song song dạng vân vải, chất màu nâu đỏ nghi máu các sợi màu đen dạng lông tóc. Vết cao cách mặt đất 57 – 59cm. Vết làm nứt vỡ ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng bên trái.

** Dấu vết trên xe mô tô BKS 36B5 – 954.80:*

- Ốp nhựa mặt nạ cánh yếm bên trái, ốp nhựa đầu xe vỡ rời khỏi xe. Mặt trên phần trước chắn bùn trước có vết cà trượt làm mòn sơn, nứt vỡ nhựa, kích thước (33 x 9) cm. Vết có chiều từ trước về sau. Bề mặt vết bám dính bụi đất, chất màu xanh dạng sơn.

- Mặt trước bên phải mặt nạ, cánh yếm bên phải, cụm tay phanh, tay lái bên phải có vết cà trượt làm mòn, nứt vỡ nhựa, mòn nhựa trong diện (37 x 16) cm vết có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau. Bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng ma tít. Hiện tại vết cao cách mặt đất (65 x 97) cm.

- Mặt trước cổ phốc có vết tỳ trượt, bên trái mặt nạ có vết tỳ trượt làm nứt vỡ nhựa, gãy kim loại, kích thước (22 x 16) cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su. Vết làm gãy cổ phốc.

- Mặt ngoài giá đỡ chân trước bên trái, bên trái trục trước có vết cà trượt làm mòn xước cong vênh kim loại, vết có chiều từ dưới lên trên. Bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng bột đá.

Tại Kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 05/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên trái ba-đờ- sóc trước xe ô tô BKS 36H – 054.66 với mặt trên phần trước chắn bùn trước xe mô tô 36B5 – 954.80. Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà sô (4 – Vết cà trượt do xe mô tô tạo ra) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ thị trấn Vĩnh Lộc đi Vĩnh Quang.

Kết quả khám nghiệm tử thi Vũ Nguyên T2: Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: mặt, cổ vai, ngực, bụng, hai tay, chân trái. Gãy 1/3 dưới xương cánh tay trái. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải. Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng hai bên. Gãy xương đòn phải; gãy cung trước xương sườn 1,2,3 bên phải. Gãy cung trước xương sườn số 2,3,4,5,6,7,8 bên trái. Máu không đông tại: Khoang ngực hai bên và ổ bụng. Hai phổi nhợt nhạt; dập lách tụ máu tổ chức hai phổi. Tụ máu tiểu nhĩ phải. Dập vỡ gan. Tại bản kết luận giám định số 504/KLGĐTT-PC09 ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Nguyên T2 do đa chấn thương.

Kết quả giám định còn trong mẫu máu của Lê Ngọc T và Vũ Nguyên T2: Ngày 20/01/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá có kết luận số 479, 480/KL-KTHS, kết luận: Mẫu máu của Vũ Nguyên T2 niêm phong gửi giám định có nồng độ cồn là 216,14mg/100ml máu (hai trăm mười sáu phẩy mười bốn miligam trên một trăm mililit máu); Mẫu máu của Lê Ngọc T niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Kết quả giám định ADN: Sau khi xảy ra vụ việc Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu mẫu nghi chứa ADN trên vô lăng xe ô tô BKS 36H – 054.66 và trưng cầu phòng PC 09 giám định. Ngày 30/1/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá có kết luận giám định số 639/KL-KTHS, kết luận: Trên 03 (ba) mẫu tằm bông gửi giám định đều có ADN của Lê Ngọc T.

Về điều kiện tham gia giao thông và lỗi của người điều khiển phương tiện:

Bị cáo Lê Ngọc T có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến 09/5/2029, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô BKS 36H – 054.66 tham gia giao thông. Tuy nhiên, quá trình tham gia giao thông T đã điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 954.80 do Vũ Nguyên T2 điều khiển. Đây là nguyên nhân dẫn tới tai nạn, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Đối với Vũ Nguyên T2 đã có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn là hành vi bị nghiêm cấm. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Mặt khác, do ông T2 đã chết nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi gây tai nạn giao thông của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về các đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 954.80; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 36B5 – 954.80 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 790148003437 mang tên Vũ Nguyên T2 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho Nguyễn Thị P, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh T là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36H – 054.66; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 01/2024; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA1828743, phương tiện 36H – 054.66; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm T2nguyên xe ô tô BKS 36H – 054.66, số CI24C20080535 là tài sản hợp pháp của ông Lê Duy T1, sinh năm 1973, trú tại khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh T Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho ông T1.

- Đối với giấy phép lái xe số 380118382318, hạng C có giá trị đến 09/5/2029 mang tên Lê Ngọc T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Lê Ngọc T và ông Lê Duy T1(chủ xe) đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình ông Vũ Nguyên T2 số tiền 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Đại diện gia đình

bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về phần dân sự giữa ông Lê Duy T1 và bị cáo Lê Ngọc T, tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT- VKSVL ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc T từ 14 tháng đến 16 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Ngọc T.

- Về bồi thường dân sự: Bị cáo Lê Ngọc T đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình người bị hại với số tiền 215.000.000đ (*hai trăm mười lăm triệu đồng*). Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên đủ sơ sở kết luận:

Vào hồi 16 giờ 05 phút ngày 05/01/2025, Lê Ngọc T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36H- 054.66 tham gia giao thông trên đường QL217 theo hướng Vĩnh Quang – Vĩnh Long. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Đông Môn, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, Lê Ngọc T đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B5- 954.80 do ông Vũ Nguyên T2 điều khiển đi ngược chiều đến. Hậu quả ông Vũ Nguyên T2 bị thương nặng và tử vong tại bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc vào lúc 17 giờ 50 phút cùng ngày.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông của Lê Ngọc T đã vi phạm quy tắc giao thông quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ *“Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác”*. Hành vi của Lê Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác và làm mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quy tắc tham gia giao thông mà pháp luật quy định. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của người tham gia giao thông đường bộ, mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Để đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm nói chung và lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng phạt và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cũng như có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động, tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo được UBND xã Vĩnh Yên xác nhận trước và sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định

của pháp luật, các nội quy, quy định nơi cư trú, hiện nay điều kiện sống, sinh hoạt của gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, vất vả. Bên cạnh đó, gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có bố đẻ là bệnh binh, tỷ lệ mất sức 67%, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Vì vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với Vũ Nguyên T2 đã có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn là hành vi bị nghiêm cấm. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Mặt khác do ông T2 đã chết nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Lê Ngọc T và ông Lê Duy T1(chủ xe) đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình ông Vũ Nguyên T2 số tiền 215.000.000đ (*Hai trăm mười lăm triệu đồng*). Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền và không yêu cầu gì thêm. Về phần dân sự giữa ông Lê Duy T1 và bị cáo Lê Ngọc T, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[9] Về phần hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo làm nghề lái xe đang phải nuôi 02 con nhỏ, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 954.80; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 36B5 – 954.80 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 790148003437 mang tên Vũ Nguyên T2 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho Nguyễn Thị P là đại diện hợp pháp cho người bị hại là phù hợp.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36H – 054.66; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp số 01/2024; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA1828743, phương tiện 36H – 054.66; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS 36H – 054.66, số CI24C20080535 là tài sản hợp pháp

của ông Lê Duy T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho ông T1 là phù hợp.

- Đối với giấy phép lái xe số 380118382318, hạng C có giá trị đến 09/5/2029 mang tên Lê Ngọc T chuyển theo hồ sơ vụ án nên trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. **Xử phạt:** Bị cáo Lê Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Ngọc T.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Ngọc T cho UBND xã V, huyện V, tỉnh T giáo dục; Công an xã V giám sát, lập hồ sơ, báo cáo cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp tỉnh khi phát hiện người thi hành án hình sự tại cộng đồng có vi phạm pháp luật. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) giấy phép lái xe số 380118382318, hạng C có giá trị đến 09/5/2029 mang tên Lê Ngọc T

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang